

Số: 0506 /2023/CV-ATG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**I. Tổ chức công bố thông tin**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN
- Mã chứng khoán: ATG
- Địa chỉ trụ sở: Số 347 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: - Fax:
- E-mail: antruongan.atg@gmail.com
- Website: <https://atajsc.vn/>
- Loại CBTT:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**II. Nội dung công bố thông tin**

Công ty Cổ phần An Trường An công bố thông tin Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và tài liệu Đại hội.

Thông tin nêu trên đã được công bố thông tin trên trang điện tử của công ty vào ngày 05/06/2023 theo đường dẫn: <https://atajsc.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP.

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4100577172, E=LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:13:42+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Võ Quý Lâm*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
AN TRƯỜNG AN

-----o0o-----

Số : 0306/2023/NQ-ĐHĐCĐ/ATG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2023 đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần An Trường An ("ATG") thông qua ngày 03/06/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của ATG ngày 03/06/2023.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023;

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 4.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét BCTC năm 2023 (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 5.** Thông qua việc Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023 để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 6.** Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2022 do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 7.** Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 8.** Thông qua việc thay đổi tên Công ty và các thông tin liên hệ (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 9.** Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 10.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

**Điều 11.** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);



**Điều 12.** Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2027) (Tờ trình số 04/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG).

**Điều 13.** Thông qua Danh sách ứng cử viên (Tờ trình số 04/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG). Kết quả cụ thể như sau:

**Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị:**

STT	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết	Kết quả
Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị			
1	Đỗ Minh Đức	8.252.800	Trúng cử
Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập			
2	Nguyễn Đồng Giang	8.252.800	Trúng cử

**Điều 14.** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty (Tờ trình số 05/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

**Điều 15.** Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc tái cấu trúc hoạt động Công ty (Tờ trình số 06/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

**Điều 16.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Tờ trình số 07/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

**Điều 17.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/06/2023.

Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Lưu HC.

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4100577172, E=LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:27:21+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



**VÕ QUÍ LÂM**

**BIÊN BẢN HỌP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN ( “Công Ty”)**  
Mã chứng khoán : **ATG**  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 4100577172 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/08/2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 15/11/2022.  
Địa chỉ trụ sở chính : 347 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.  
Điện thoại : 0394 648 819  
Thời gian họp : Từ 08h00 ngày 03 tháng 06 năm 2023  
Địa điểm họp : Tầng M, Tòa nhà Petrovietnam Landmark, 65 Mai Chí Thọ, An Phú, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.



**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- **Cổ đông:** Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày **05/05/2023**. (Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 đính kèm Biên bản họp).
- **Các thành viên HĐQT, BKS Công ty.**
- Các thành viên HĐQT, BKS vắng mặt đã có văn bản báo cáo tới HĐQT.
- Công ty Kiểm toán TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC.

**2. Tính hợp lệ của Đại hội**

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc – thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công Ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ngày 05/05/2023 là **1.145** cổ đông tương đương **15.220.000** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 15.220.000 phiếu biểu quyết, đại diện 100% tổng phiếu có quyền biểu quyết.

+ Tính đến 8h30 phút, tổng số cổ đông có mặt trực tiếp dự họp và ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là: **16** Cổ đông, đại diện cho: **8.252.800** Cổ phần, tương ứng với **8.252.800** phiếu biểu quyết, chiếm **54,22%** Tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Trực tiếp dự họp là: **01** Cổ đông, đại diện cho: **1.388.200** Cổ phần, tương ứng với **1.388.200** phiếu biểu quyết, chiếm **9,12%** Tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Ủy quyền dự họp là: **15** Cổ đông, đại diện cho: **6.864.600** Cổ phần, tương ứng với **6.864.600** phiếu biểu quyết, chiếm **45,10%** Tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

+ Cổ đông vắng mặt không tham dự: **1.129** Cổ đông, đại diện cho: **6.967.200** Cổ phần, tương ứng với **6.967.200** phiếu biểu quyết, chiếm **45,78%** Tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đảm bảo cho ĐHĐCĐ tiến hành một cách hợp lệ.

## **B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

### **I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

Đại hội đã nghe Ông Đỗ Minh Đức- thay mặt Ban Tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

### **II. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

#### **1. Đoàn Chủ tịch gồm có:**

- |                      |   |
|----------------------|---|
| + Ông Võ Quý Lâm     | - Thành viên HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội |
| + Ông Nguyễn Hữu Phú | - Thành viên HĐQT                           |

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

#### **2. Thư ký:**

Chủ tọa đã cử Bà Nguyễn Thị Hồng Giang là Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần An Trường An

#### **3. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:**

- |                           |              |
|---------------------------|--------------|
| + Bà Lê Thị Trà           | - Trưởng ban |
| + Bà Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc | - Thành viên |

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Trưởng ban Kiểm phiếu biểu quyết có quyền cử nhân sự để hỗ trợ công tác kiểm phiếu.

### **III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

Đại hội đã nghe Ông Võ Quý Lâm – Chủ tọa Đại hội - trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

**Nội dung của Đại hội gồm có:**

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 (có Báo cáo đính kèm);
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (có Báo cáo đính kèm);
3. Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét BCTC năm 2023 (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
5. Thông qua việc Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023 để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
6. Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2022 do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
7. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
8. Thông qua việc thay đổi tên Công ty (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
9. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
11. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
12. Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2027) và Danh sách ứng cử viên (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
13. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2027) (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
14. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty (Tờ trình số 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
15. Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc tái cấu trúc hoạt động Công ty (Tờ trình số 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
16. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Tờ trình số 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
17. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.

**❖ Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình họp:**

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp



- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

**❖ Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:**

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

**IV. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

**Ông Đỗ Minh Đức – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày báo cáo:**

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (có Báo cáo đính kèm);

**Ông Võ Quý Lâm – Thành viên HĐQT, Chủ tọa Đại hội trình bày các nội dung:**

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 (có Báo cáo đính kèm);
- Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét BCTC năm 2023 (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023 để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2022 do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc thay đổi tên Công ty và các thông tin liên hệ (Tờ trình số 02/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2027) và Danh sách ứng cử viên (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty (Tờ trình số 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc tái cấu trúc hoạt động Công ty (Tờ trình số 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Tờ trình số 07/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

## V. PHÂN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2022 - 2027

### 1. Đại hội đã nghe Ông Võ Quý Lâm - Chủ tọa Đại hội trình bày - Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Quy chế bầu bổ sung và danh sách ứng cử viên vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Ông Nguyễn Hữu Phú trình bày: Hội đồng quản trị Công ty CP An Trường An đã thông báo tới các cổ đông về việc ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Kết thúc thời hạn quy định, HĐQT đã nhận được 02 hồ sơ đề cử thành viên HĐQT gửi tới Công ty, hồ sơ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo Thông báo đề cử ứng cử, Danh sách ứng viên như sau:

#### 1.1. Danh sách ứng viên HĐQT:

- Ứng viên số 01 – Ông Đỗ Minh Đức
- Ứng viên số 02 – Ông Nguyễn Đồng Giang

Tại Đại hội không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử thêm ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị.

#### ❖ Đại hội biểu quyết thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027: 02 thành viên.

##### Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

#### ❖ Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027

- Ứng viên số 01 – Ông Đỗ Minh Đức
- Ứng viên số 02 – Ông Nguyễn Đồng Giang

##### Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: 8.252.800 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp



- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

## VI. PHÂN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

### 1. Phần thảo luận

Trong phần thảo luận, Đại diện nhóm cổ đông lớn đã đưa ra những ý kiến tư vấn định hướng cho Ban lãnh đạo Công ty và cam kết sẽ đồng hành và hỗ trợ cùng với công ty theo định hướng phát triển trong thời gian tới. Đồng thời, đơn vị kiểm toán đã hỗ trợ giải đáp những vấn đề liên quan đến việc đưa ra ý kiến từ chối Báo cáo tài chính của Công ty.

### 2. Sau khi kết thúc thảo luận

Chủ tọa đề nghị Cổ đông cho ý kiến biểu quyết nội dung các Báo cáo, tờ trình đã trình bày tại Đại hội vào Phiếu biểu quyết, số phiếu bầu cử vào Phiếu bầu cử và bỏ vào hòm phiếu.

## VII. ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT

## VIII. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Bà Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc – Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Nội dung 01:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023 (có Báo cáo đính kèm).

#### Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

- Nội dung 02:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (có Báo cáo đính kèm);

#### Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**3. Nội dung 03:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo Kiểm toán độc lập;
- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

**Ý kiến của kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến**

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**4. Nội dung 04:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét BCTC năm 2023 (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**5. Nội dung 5:** Thông qua việc Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT năm 2023 để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty (Tờ trình số 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**6. Nội dung 6:** Thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2022 do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế (Tờ trình số 01/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
  - Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**7. Nội dung 07:** Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty (Tờ trình số 02/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

Địa chỉ trụ sở hiện tại	Địa chỉ trụ sở mới
347 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.	Tòa nhà Petrovietnam Landmark, Số 69 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
  - Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
  - Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**8. Nội dung 08:** Thông qua việc thay đổi tên Công ty và các thông tin liên hệ như sau (Tờ trình số 02/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

Nội dung	Trước thay đổi	Sau thay đổi
Tên tiếng Việt	Công ty Cổ phần An Trường An	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng ATG
Tên tiếng Anh	An Truong An Join Stock Company	ATG Trading and Construction Join Stock Company

Nội dung	Trước thay đổi	Sau thay đổi
Tên viết tắt	ATA JSC	ATG Construction
Điện thoại	056.3812606 - 0935554368	(84) 394 648 819

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**9. Nội dung 09:** Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG);

Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại	Cơ cấu tổ chức quản lý đề nghị thay đổi
1. Đại hội đồng cổ đông;	1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;	2. Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; và
3. Ban kiểm soát; và	3. Tổng Giám đốc
4. Tổng Giám đốc	

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**10. Nội dung 10:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 03/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG) (Có tài liệu đính kèm);

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**11. Nội dung 11:** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết  
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**12. Nội dung 12:** Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2022 – 2027) và Danh sách ứng cử viên (Tờ trình số 04/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

- Ứng viên số 01 – Ông Đỗ Minh Đức
- Ứng viên số 02 – Ông Nguyễn Đồng Giang

Kết quả biểu quyết

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết  
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**13. Nội dung 13:** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty (Tờ trình số 05/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết  
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp  
Nhu vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**14. Nội dung 14:** Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông về việc tái cấu trúc hoạt động Công ty (Tờ trình số 06/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG);

Kết quả biểu quyết

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**15. Nội dung 15:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (Tờ trình số 07/2023/TTr-ĐHĐCD/ATG);

Kết quả biểu quyết

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Như vậy, nội dung này đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 100%.

**IX. KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

- Bà Nguyễn Vũ Hoàng Ngọc - Thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022– 2027 như sau:

**Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị:**

STT	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết	Kết quả
Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị			
1	Đỗ Minh Đức	8.252.800	Trúng cử
Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập			
2	Nguyễn Đồng Giang	8.252.800	Trúng cử

- Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

## X. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Hồng Giang - Thư ký đọc toàn văn Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

### Kết quả biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết
- Tổng số phiếu biểu quyết: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Tán thành: **8.252.800** phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không Tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

## C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Võ Quý Lâm - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG

CHỦ TỌA

VÕ QUÍ LÂM

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4100577172, E=LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:28:23+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

Số: 1205/2023/BC-BKS/ATG

Bình Định, ngày 12 tháng 05 năm 2023

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần An Trường An (“Công ty”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

### 1. Cơ cấu nhân sự:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 3110/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 31/10/2022 của CTCP An Trường An, Ban kiểm soát (“BKS”) của công ty đã thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới thành viên nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	31/10/2022	
2	Đỗ Minh Đức	Thành viên BKS	31/10/2022	
3	Phan Bích Ngà	Thành viên BKS	31/10/2022	
4	Lê Đình Kính	Trưởng Ban Kiểm soát		31/10/2022
5	Huỳnh Thanh Phương	Thành viên BKS		31/10/2022
6	Ngô Thanh Trúc	Thành viên BKS		31/10/2022

### 2. Tình hình hoạt động của BKS trong năm 2022

#### 2.1. Tình hình hoạt động của BKS

Sau khi được bổ nhiệm vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế, Quy định của Công ty, hoạt



động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty đã được Ban kiểm soát thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ.

Hàng tuần, Ban kiểm soát đều tham gia các cuộc họp cùng với HĐQT, Tổng Giám đốc để theo dõi, đánh giá khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh, đóng góp và cho ý kiến với định hướng kinh doanh của HĐQT, Tổng giám đốc. Qua đó, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả đạt được của đơn vị, chỉ ra những thiếu sót, hạn chế và cảnh báo những rủi ro đồng thời có những góp ý, kiến nghị những giải pháp đến HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

## 2.2. Các cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Phương	1/3	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 31/10/2022
2	Đỗ Minh Đức	1/3	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 31/10/2022
3	Phan Bích Ngà	1/3	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 31/10/2022
4	Lê Đình Kính	2/3	3/3	100%	Miễn nhiệm ngày 31/10/2022
5	Huỳnh Thanh Phương	2/3	3/3	100%	Miễn nhiệm ngày 31/10/2022
6	Ngô Thanh Trúc	2/3	3/3	100%	Miễn nhiệm ngày 31/10/2022

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Năm 2022 là năm có sự thay đổi về các thành viên HĐQT và BKS, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, các thành viên của HĐQT cũng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ đã giao. Công tác điều hành của HĐQT trong năm 2022 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực. Tham gia các cuộc họp của HĐQT để tham gia góp ý về định hướng của Công ty. Rà soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của năm, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính soát xét và báo cáo tài chính năm. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh trong năm cũng như các khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của Công ty.

Đồng thời, BKS nhiệm kỳ mới cũng giám sát quá trình bàn giao các tài liệu, tài sản của HĐQT, BDH của nhiệm kỳ cũ và mới đảm bảo theo đúng quy định. BKS đồng ý với những nội dung trong Biên bản bàn giao giữa Ban lãnh đạo nhiệm kỳ cũ và mới.

BKS đã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng báo cáo tài chính của Công ty để có phương hướng điều chỉnh, khắc phục để có cơ sở làm việc với đơn vị kiểm toán.

Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung các nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong chức năng quản lý của HĐQT và đáp ứng được yêu cầu điều hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị HĐQT và đáp ứng yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

BKS cũng đã được nghe báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023. Do còn một vài vướng mắc trong khâu thủ tục hành chính, Công ty vẫn chưa tiến hành thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Kiểm soát các báo cáo tài chính trong niên độ tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công ty chấp hành tương đối đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty cổ phần đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Qua công tác giám sát, BKS đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Định kỳ hàng tuần và đột xuất cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức nhằm rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty. Phối hợp cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch phát triển Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

#### **5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chế độ và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định hiện hành về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC. Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến. Cơ sở từ chối đưa ra ý kiến do chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận bằng hình thức phúc đáp trực tiếp về số dư các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác và phải trả người bán

tại ngày 31/12/2022; các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc ghi nhận các bút toán xóa các khoản nợ phải thu; các khoản trả trước cho người bán; các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và các hồ sơ bù trừ công nợ phải người bán của Công ty.

**6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.**

Do Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc và khó khăn về mặt dòng tiền, BKS điều từ chối nhận thù lao trong năm 2022.

**7. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Trong năm 2023, Công ty không phát sinh giao dịch với những đối tượng kể trên.

**8. Kết luận**

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty trình Đại hội.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Phương**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:29:26+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

Số: 1205/2023/BC-HĐQT/ATG

Bình Định, ngày 12 tháng 05 năm 2023

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

### Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty Cổ phần An Trường An xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch định hướng mục tiêu của Công ty năm 2023 như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

##### 1. Cơ cấu nhân sự

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 3110/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 31/10/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 3110/2022/NQ-HĐQT/ATG ngày 31/10/2022 của CTCP An Trường An đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm và bầu mới thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thiên Hà	Chủ tịch HĐQT (Tv. HĐQT không điều hành)	31/10/2022	
2	Võ Quý Lâm	Tv. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	31/10/2022	
3	Thái Thiện Quang	Tv. HĐQT không điều hành	31/10/2022	
4	Nguyễn Hữu Phú	Tv. HĐQT không điều hành	31/10/2022	
5	Nguyễn Anh Thông	Tv. HĐQT không điều hành	31/10/2022	
6	Trương Đình Xuân	Chủ tịch HĐQT		31/10/2022
7	Trần Thị Mai Xuân	Tv. HĐQT/ Tổng Giám đốc		31/10/2022
8	Trương Ngọc Thanh	Tv. HĐQT		31/10/2022

##### 2. Kết quả hoạt động của HĐQT

###### 2.1 Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật hiện hành. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều

đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Các phiên họp của HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành. Tạo điều kiện cho bộ máy điều hành triển khai nhiệm vụ. Điều chỉnh các hoạt động của công ty đi vào nề nếp, đúng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Tiến hành tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 để báo cáo về tình hình hoạt động của công ty và xin ý kiến cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Xây dựng và trình cổ đông thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Tổ chức bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. Ban hành Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc (“TGD”). Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới theo dõi, hoàn thiện, xử lý các vấn đề còn tồn đọng liên quan đến việc từ chối đưa ra ý kiến của kiểm toán, các khoản công nợ phải thu, phải trả và các dự án dang dở của Công ty.
- Tập trung vào ngành cốt lõi và nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới phù hợp theo năng lực công ty theo hướng đem đảm bảo an toàn về vốn và đem lại hiệu quả cao cho Công ty.
- Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.
- Định hướng sang các thị trường tiềm năng và ổn định mới.

## **2.2 Thù lao của HĐQT**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận bất kỳ khoản lương, thưởng nào.

## **2.3 Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc**

Ngày 07/11/2022, HĐQT đã bổ nhiệm ông Võ Quý Lâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc (“TGD”) để làm nhiệm vụ nhận bàn giao thực trạng Công ty từ Ban Lãnh đạo nhiệm kỳ trước và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình nhận bàn giao, TGD đã phối hợp với HĐQT, BKS làm việc trực tiếp với Ban Lãnh đạo nhiệm kỳ cũ để thúc đẩy công tác bàn giao. Tuy nhiên, do sức khỏe yếu của cựu Chủ tịch HĐQT Trương Đình Xuân và ảnh hưởng của dịch Covid-19 dẫn tới hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các tài liệu hồ sơ có liên quan trong giai đoạn

trước đã bị thất lạc khá nhiều. Ban Lãnh đạo nhiệm kỳ cũ thực hiện xóa các khoản phải thu do đánh giá không thể thu hồi được, điều chỉnh giảm chi phí đầu tư xây dựng dở dang dự án Thủy Sơn Trang (đã có Quyết định thu hồi chủ trương đầu tư số 2941/UBND-TH ngày 28/05/2018 của UBND tỉnh Bình Định), giảm tài sản cố định của Công ty do đã bàn giao cho đơn vị khác hoặc đã hỏng. Chi phí các khoản tổn thất trên phản ánh vào kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Hoạt động điều hành xúc tiến kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Lập Báo cáo Tài chính Quý;
- Thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Thực hiện các công tác khác;
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết HĐQT và Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty;

#### **2.4 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Song hành cùng công tác nhận bàn giao, TGD đã nhanh chóng thúc đẩy khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các hoạt động thương mại vật liệu xây dựng, kết quả như sau:

- Doanh thu thuần: 5.392.188.000 đồng
- Giá vốn bán hàng: 5.338.800.000 đồng
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 53.388.000 đồng

Công ty phát sinh lỗ trong năm 2022 và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 123.365.929.077 VND và 157.806.229.962 VND. Ngoài ra, trong năm dòng tiền thuần hoạt động kinh doanh của Công ty bị âm 909.162.114 VND. Việc thua lỗ chủ yếu đến từ việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lãi vay, kết quả như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Chênh lệch</b>
1	Vốn chủ sở hữu	123.430.571.772	64.642.695	(123.365.929.077)
2	Doanh thu thuần	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	2.822.433.696	(123.365.929.077)	(126.188.362.773)

## 2.5 Về Báo cáo tài chính của Công ty

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán: “*từ chối đưa ra ý kiến*” do chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận bằng hình thức phúc đáp trực tiếp về số dư các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác và phải trả người bán tại ngày 31/12/2022; các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc Công ty ghi nhận các bút toán xóa các khoản nợ phải thu; các khoản trả trước cho người bán; các khoản ký quỹ, ký cược, các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tương ứng và các hồ sơ bù trừ công nợ phải người bán của Công ty.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty: <https://atajsc.vn/>

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Định hướng mục tiêu

Với kinh nghiệm và mối quan hệ của Ban Lãnh đạo hiện tại, hoạt động thương mại vật liệu xây dựng sẽ là hoạt động kinh doanh trọng tâm năm tới. Ban Tổng Giám đốc sẽ tập trung phát triển mảng kinh doanh này để tạo nguồn doanh thu cũng như dòng tiền để duy trì hoạt động của Công ty và bù đắp lỗ lũy kế.

Căn cứ theo tình hình thực tế của nền kinh tế vĩ mô và thực trạng của Công ty, TGD đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch thực hiện dự kiến (đồng)
1	Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000.000.000

## 2. Kế hoạch trọng tâm

### 2.1 Về tổ chức

- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh và giảm thiểu chi phí hoạt động;
- Tăng cường tìm kiếm khách hàng tiềm năng và cơ hội đầu tư mới;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đảm bảo chủ trương, quyết sách từ HĐQT được triển khai kịp thời, hiệu quả;
- Ưu tiên kết nối với các đối tác tiềm năng nhằm hợp tác hiệu quả trong việc thực hiện các hoạt động thương mại vật liệu xây dựng giao ngay;
- Tìm kiếm lựa chọn địa điểm phù hợp để thuê và/ hoặc mua đất xây dựng kho tập kết vật liệu xây dựng và hướng tới trực tiếp sản xuất các mặt hàng liên quan đến ngành hàng này.

### 2.2 Về nguồn vốn

Hiện tại Công ty đang bị âm vốn chủ sở hữu nên việc vay vốn các tổ chức tín dụng là rất khó khăn. Do đó, Ban Lãnh đạo sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay từ đối tác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông để có dòng tiền hoạt động cho công ty. Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và lựa chọn thời điểm thực hiện phù hợp.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị của Công ty hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua.

*Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.*

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:31:28+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



**Trần Thiên Hà**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN**



**PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Điều kiện tham dự**

Đại hội các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**PHẦN II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCD TN”); mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự ĐHĐCD thường niên được, nếu muốn ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu đề xuất của Công ty cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
3. Khi đến dự, Quý cổ đông vui lòng mang theo bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức, Thư mời họp và toàn bộ các tài liệu gửi theo Thư mời họp.
4. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình hợp lệ.

5. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
7. Ban Tổ chức Đại hội sẽ công bố công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
8. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
9. Cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “Phiếu bầu cử”), 01 Phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (sau đây gọi tắt là “Phiếu biểu quyết”) và 01 Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ. Thẻ biểu quyết còn được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề tại đại hội;
10. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
11. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của cổ đông về các vấn đề được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban tổ chức Đại hội có thể lập các tiểu ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Ban kiểm phiếu có ba (03) thành viên không phải là các ứng viên vào thành viên HĐQT, do Chủ tọa đề xuất và được ĐHĐCĐ thường niên chấp thuận.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông, kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ thường niên.

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu Biểu quyết;
- Thu lại Thẻ biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội.
- Kiểm đếm số Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không Tán thành, Không có ý kiến và báo cáo kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố trước Đại hội.

#### **Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tọa có quyền cử người hỗ trợ công tác điều hành đại hội, quyền và nghĩa vụ của người hỗ trợ sẽ do Chủ tọa quyết định bằng văn bản và được công khai tại Đại hội.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cuối cùng.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Chủ tọa có quyền trì hoãn đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
  - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
  - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **PHẦN III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 8.** Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.

- Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

**Điều 10.** Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
  - Phải giơ Thẻ biểu quyết xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
  - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
  - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
  - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
- Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
  - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
  - Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
  - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

**Điều 11.** Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

- Hình thức biểu quyết:
  - Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần An Trường An bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần An Trường An được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

- ✓ *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.
- ✓ *Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

- + Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần An Trường An;
- + Phiếu biểu quyết không bị rách;
- + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
- + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
- + Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là tán thành và hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.

- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần An Trường An;
- + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
- + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
- + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Y  
IN  
NGA  
H 5

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

\* Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

#### Điều 12. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty theo quy định.

#### PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 phần và 12 điều khoản, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2023 và có hiệu lực ngay khi được thông qua để tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:26:02  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
(chữ và ghi họ tên)

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN TRƯỜNG AN**  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Võ Quý Lâm*

Số: 01/2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An;
- Căn cứ nhiệm vụ và hoạt động thực tế năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Công ty năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

- 1. Báo cáo tài chính năm 2022 (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:**
  - Báo cáo của Ban Giám đốc;
  - Báo cáo Kiểm toán độc lập;
  - Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
  - Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022);
  - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
  - Thuyết minh báo cáo tài chính.

**Ý kiến của kiểm toán:** Từ chối đưa ra ý kiến.

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin trên Website của Công ty theo đường dẫn: <https://atajsc.vn/>

- 2. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính trong kỳ hoạt động từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.**

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn một trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập và đáp ứng các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đồng thời, ủy quyền cho HĐQT linh hoạt điều chỉnh bổ sung/loại bỏ/thay thế đơn vị kiểm toán vào danh sách lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với “Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán” do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố tại từng thời điểm.



3. Thông qua việc Công ty không chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty. Kế hoạch thù lao cho HĐQT năm 2023 sẽ được xây dựng dựa trên kết quả kinh doanh năm 2023 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
4. **Phân phối lợi nhuận:** Do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên Công ty sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:24:46  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Trần Thiên Hà**





Số : 02 /2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở và tên Công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Nhằm phục vụ cho các mục tiêu phát triển trong tương lai của Công ty, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

### 1. Thông qua việc thay đổi địa điểm trụ sở của Công ty với thông tin như sau:

- Địa chỉ trụ sở hiện tại: 347 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Địa chỉ trụ sở mới: Tòa nhà Petrovietnam Landmark, Số 69 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, đàm phán, quyết định và tổ chức việc di chuyển văn phòng làm việc đến địa chỉ trụ sở mới.

### 2. Thông qua việc đổi tên Công ty và các thông tin liên hệ như sau:

Nội dung	Trước thay đổi	Sau thay đổi
Tên tiếng Việt	Công ty Cổ phần An Trường An	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng ATG
Tên tiếng Anh	An Truong An Join Stock Company	ATG Trading and Construction Join Stock Company
Tên viết tắt	ATA JSC	ATG Construction
Điện thoại	056.3812606 - 0935554368	(84) 394 648 819



3. Chấp thuận việc sửa đổi nội dung Giấy phép Đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty và các thủ tục liên quan đến việc thay đổi các nội dung nêu trên.

4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định pháp luật hiện hành để hoàn thành công việc.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:23:06  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thiên Hà**



Số : 03/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 12 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua ngày 31/10/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 02/2023/TTr-DHĐCĐ/ATG v/v Thông qua thay đổi địa điểm trụ sở và tên Công ty trình Đại hội ngày 03/06/2023.

Hội đồng quản trị (“HDQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

#### **1. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020 cho phép Công ty Cổ phần có quyền lựa chọn mô hình hoạt động có Ban Kiểm soát hoặc không có Ban Kiểm soát trong cơ cấu tổ chức và quản trị công ty.

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, HDQT kính trình Đại hội thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại	Cơ cấu tổ chức quản lý đề nghị thay đổi
1. Đại hội đồng cổ đông;	1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;	2. Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; và
3. Ban kiểm soát; và	
4. Tổng Giám đốc	3. Tổng Giám đốc



## 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các thay đổi của Pháp luật theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi và bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ Công ty (*chi tiết tại Dự thảo đính kèm*).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty, ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua và thay thế cho bản Điều lệ Công ty cũ (*đã được thông qua tại kỳ họp ĐHDCĐ TN 2022*)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



**Trần Thiên Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Dự thảo ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ATG**

Tên Tiếng Anh: ATG TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: ATG CONSTRUCTION

Địa chỉ: Tòa nhà Petrovietnam Landmark, Số 69 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 394 648 819

Fax:

E-mail:



**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2023**

## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>8</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>10</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>10</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	20
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>24</b>

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	29
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty .....	29
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	30
Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán .....	30
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán .....	30
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. ....	31
Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	31
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>31</b>
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 39. Người điều hành của Công ty .....	32
Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	32
<b>IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>33</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	34
<b>X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>34</b>
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
<b>XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>35</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	35
<b>XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>35</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	35
<b>XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>35</b>
Điều 46. Tài khoản ngân hàng .....	35
Điều 47. Năm tài chính .....	36
Điều 48. Chế độ kế toán.....	36
<b>XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>36</b>
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	36
Điều 50. Báo cáo thường niên .....	36

<b>XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>36</b>
Điều 51. Kiểm toán .....	36
<b>XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>37</b>
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	37
<b>XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>37</b>
Điều 53. Giải thể Công ty .....	37
Điều 54. Thanh lý .....	37
<b>XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>38</b>
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	38
<b>XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>38</b>
Điều 56. Điều lệ Công ty .....	38
<b>XX. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>39</b>
Điều 57. Ngày hiệu lực .....	39



## PHẦN MỞ ĐẦU

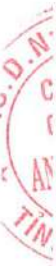
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...../2023/NQ-DHĐCD/ATG ngày 03 tháng 06 năm 2023.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
  - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
  - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ATG
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: ATG TRADING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: ATG CONSTRUCTION

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Petrovietnam Landmark, Số 69 đường Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Website: <https://atajsc.vn/>
- Điện thoại: (+84) 394 648 819

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Trong đó:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:
  - a) Thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đối với:
    - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định đầu tư, dự án, kinh doanh bất động sản, các công việc phát sinh tại các công ty liên doanh/liên kết/ có vốn góp của Công ty);
    - Các nội dung, công việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
    - Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
  - b) Thẩm quyền của Tổng Giám đốc:
    - Chỉ đạo triển khai các hoạt động kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
    - Phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu đối với:

- + Các hoạt động kinh doanh hàng ngày thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, theo phân công/ ủy quyền của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- + Các nội dung khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- c) Tổng Giám đốc là người đại diện hợp pháp của Công ty mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng, tài khoản chứng khoán. Thực hiện phê duyệt, quyết định các nội dung và ký xác lập các giao dịch, tài liệu liên quan đến tài khoản thanh toán, tài khoản chứng khoán của Công ty trong phạm vi đại diện.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác titan	0722
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng dệt may	1410
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Cơ sở lưu trú khác	5590
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép và kim loại khác	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát	5610
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến sâu các sản phẩm từ quặng titan	3290
11.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4100
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng	
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14.	Bán mô tô, xe máy	4541
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng, các mặt hàng thực phẩm công nghệ, hàng mỹ phẩm và các mặt hàng tiêu dùng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, tiệc cưới	8230
18.	<b>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</b> <b>Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư cho thuê mặt bằng kinh doanh, văn phòng làm việc.</b>	<b>6810 (Chính)</b>
19.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành	7911

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành các ngành nghề hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **152.200.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **15.220.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ Trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán.
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên Công ty có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 14 Điều lệ;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ

phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Công ty. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện theo quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán phải thông báo về việc họp nhóm cho Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, ứng cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và/hoặc Ủy ban kiểm toán và/hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin địa chỉ cho Công ty khi đăng ký mua cổ phần và/hoặc khi thay đổi thông tin địa chỉ.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng các phương tiện khác theo quy định thực tế phát sinh;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ ; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d). Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

e) Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp; dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan; các công việc khác phục vụ cuộc họp.

g) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
- h) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 6 Điều 13 Điều lệ này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự, theo mẫu quy định của Công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp bên ủy quyền và/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ

đồng sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo

mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 của Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 8 Điều 22 Điều lệ.

4. Bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc một phương thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bất kỳ lúc nào và bất kỳ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) Các quy định khác theo Thông báo của Công ty tại thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo mẫu của Công ty;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có tối thiểu là 03 người và tối đa là 11 người. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết

thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định:

a) ĐHCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) ĐHCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

c) Khi xét thấy cần thiết, ĐHCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành

viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;



c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định cụ thể của cuộc họp Hội đồng quản trị).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro tại từng thời điểm. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.4.  
Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

**Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty xây dựng bộ máy quản lý để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày. Bộ máy quản lý của Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý

khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 39. Người điều hành của Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được HĐQT quyết định theo từng thời kỳ.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo phân quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

k) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng tháng và hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho mỗi năm tài chính sẽ phải được trình Hội đồng quản trị thông qua và đảm bảo tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

## **IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

## **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Những chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **X. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện (bản gốc hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền); giấy ủy quyền được thực hiện theo mẫu của Công ty (nếu có).
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với

điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng lao động, chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và những người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

**Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chi định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số



các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình các báo cáo đó cho Hội đồng quản trị. Thời hạn lập báo cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 53. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## XX. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 mục, 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCV1253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:37:51  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



Số : 04 /2023/TTr-DHDCĐ/ATG

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT*

*nhiệm kỳ 2022 – 2027 và Danh sách ứng cử viên*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần An Trường An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã có đơn từ nhiệm, và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty như sau:

### **I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT:**

Công ty đã nhận được đơn từ nhiệm của các cá nhân, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Thiên Hà (đơn từ nhiệm ngày 04/05/2023)
2. Ông Võ Quý Lâm (đơn từ nhiệm ngày 04/05/2023)
3. Ông Thái Thiện Quang (đơn từ nhiệm ngày 19/05/2023)

Căn cứ các quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 của Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020, HĐQT kính trình ĐHDCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh các thành viên HĐQT của các cá nhân có tên trên kể từ ngày 03/06/2023.

### **II. Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Danh sách ứng cử viên**

1. Căn cứ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo việc quản trị điều hành, HĐQT đề xuất bầu bổ sung hai (02) thành viên HĐQT, trong đó có một (01) thành viên HĐQT độc lập. Sau khi bầu bổ sung, tổng số thành viên HĐQT Công ty là bốn (04) thành viên.



2. Thông qua nội dung Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần An Trường An nhiệm kỳ 2022 – 2027

(Nội dung Quy chế chi tiết được đính kèm tờ trình này).

3. Thông qua danh sách ứng cử viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

Căn cứ theo các đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông Công ty, danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn để được bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần An Trường An nhiệm kỳ 2022 – 2027 bao gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện tại tại Công ty
Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt)		
1	Đỗ Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Đồng Giang	Không

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



**Trần Thiên Hà**

Bình Định, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**(NHIỆM KỲ 2022 – 2027)**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ:

*Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp);*

*Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần An Trường An (sau đây gọi là Công ty) tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các nội dung dưới đây:

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG**

- Quy chế này hướng dẫn trình tự và thủ tục ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần An Trường An.
- Các ứng viên tham gia ứng cử bầu vào thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này.
- Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/05/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập, có quyền bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần An Trường An)

**II. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Nhiệm kỳ 2022 – 2027)**

**Điều 1. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên HĐQT**

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02 người. Trong đó, số lượng thành viên HĐQT độc lập: 01 người;
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: 2022-2027
- Số lượng ứng cử thành viên HĐQT: không hạn chế

**Điều 2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

**a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

**b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**Điều 3. Thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần An Trường An được quyền ứng cử, đề cử trước 03 ngày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông.
- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Phần VI Điều lệ CTCP An Trường An (năm 2022), các cổ đông phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Hội đồng quản

trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật (ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại Điều 2 Phần của II Quy chế này).

#### **Điều 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Phiếu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu số 01);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT (theo mẫu số 02 );
- Bản sao công chứng các giấy tờ của ứng cử viên: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, chứng nhận trình độ chuyên môn và trình độ văn hóa nếu có.
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Ngày Đăng ký cuối cùng: 05/05/2023).
- Văn bản thỏa thuận thành lập nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT (theo mẫu số 03), (Nếu cổ đông thành lập nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên).
- Hồ sơ liên quan khác (nếu có)

Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử/đề cử và những ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên chính thức trình tại Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần An Trường An để tiến hành bầu cử.

Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại Hội Đồng Cổ Đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

**Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải được gửi về trụ sở Công ty trước 16h00 ngày 31/05/2023 theo địa chỉ sau:**

**Ban tổ chức ĐHCĐ Thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần An Trường An**

**Địa chỉ nhận thư: Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**

#### **Điều 5. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị**

- Căn cứ theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng cổ cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín.
- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu (x) với số thành viên được bầu.
- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông trong phiếu bầu cử.



## **Điều 6. Phiếu bầu và cách thức ghi phiếu bầu**

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số cổ đông đăng ký tham dự.
- Các Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty, trên mỗi phiếu bầu có tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền, tổng số quyền biểu quyết tối đa được tính theo nguyên tắc dồn phiếu. Khi cổ đông/đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra thông tin về mã số và số cổ phần, số phiếu biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

## **Điều 7. Phiếu bầu hợp lệ**

- a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty, được viết bằng bút mực, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- b) Về nội dung:
  - Cổ đông, đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu.
  - Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông trong phiếu bầu không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
  - Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

## **Điều 8. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Thông qua Quy chế bầu cử
  - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu
  - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu
  - + Tổ chức kiểm phiếu
  - + Lập Biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội
- Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và tính bảo mật trong quá trình kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong phiếu bầu cử, bàn giao dữ liệu liên quan đến bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.

### **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi đã chốt danh sách ứng viên và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

100%  
CÔNG TY  
PHẢI  
SỬ DỤNG  
BÌNH

### 3. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số quyền biểu quyết được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số quyền biểu quyết được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % tổng số quyền biểu quyết tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

### 4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trắng, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

## III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần An Trường An và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 03 tháng 06 năm 2023.

#### Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thiên Hà

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4100577172, E=LETRUCV1253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:22:02+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

Số : 05 /2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty*

### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty năm 2023 như sau:

#### **1. Sự cần thiết của việc tăng vốn**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua bầu mới thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027. Song hành cùng công tác nhận bàn giao từ Ban Lãnh đạo tiền nhiệm (trước năm 2022), Ban Lãnh đạo nhiệm kỳ mới đã sát sao chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch thúc đẩy khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các hoạt động thương mại vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, công ty vẫn phát sinh lỗ trong năm 2022 và lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 123.365.929.077 VND và 157.806.229.962 VND. Do hoạt động kinh doanh từ ban lãnh đạo cũ bị đình trệ trong thời gian dài nên công ty không bị âm dòng tiền tương đối lớn. Lỗ lũy kế phát sinh từ các khoản trích lập dự phòng tổn thất khiến cho công ty gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn.

Vì vậy, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty là thực sự cần thiết, tạo cơ sở để Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược, giúp Công ty huy động bổ sung nguồn vốn phục vụ kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

#### **2. HDQT xây dựng kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2023 như sau:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần An Trường An
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông



- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 10.000.000 cổ phiếu (*Mười triệu cổ phiếu*)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)
- Giá phát hành: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành: Các cá nhân/ tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai. (*Phương án chào bán chi tiết được đính kèm Tờ trình này*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05 13:17:56+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



**Trần Thiên Hà**

**CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG AN**  
Số 347 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

**PHƯƠNG ÁN**  
**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

Bình Định, tháng 5 năm 2023



## **CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH**

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Nay xây dựng phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty như sau:

### **I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP**

#### **1. Phương án phát hành**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần An Trường An
- Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá : 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)
- Giá phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành : Các cá nhân/ tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai.

- Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành : + Là các cá nhân, tổ chức có tiềm lực về tài chính vững mạnh, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng; và/hoặc  
+ Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động, phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua hoặc trong tương lai.  
Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán.  
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, điều chỉnh tiêu chí, danh sách, số lượng nhà đầu tư cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết : Trường hợp kết thúc đợt phát hành, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt phát hành.
- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc pháp luật có quy định khác.
- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2023. Thời gian cụ thể sẽ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế, Công ty sẽ công bố thời gian phát hành cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

## 2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

**Phương án sử dụng vốn trong trường hợp phát hành riêng lẻ thành công với giá 10.000 đồng/cổ phiếu**

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (VND)
1	Bổ sung vốn cho ATG thực hiện các giao dịch liên quan đến đầu tư tài chính bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc mua bán, sáp nhập, đầu tư, liên doanh liên kết.	80.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thương mại vật liệu xây dựng	20.000.000.000
<b>Tổng</b>		<b>100.000.000.000</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh/sửa đổi phương án sử dụng vốn và phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 3. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

## 4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ.
  - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước thực hiện việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  - Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp.
  - Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ quy định.
- b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu



trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

- c) Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy phép của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong trường hợp cổ phiếu phát hành cao hơn mệnh giá.
- e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BTGD;
- Lưu HC.

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Thiên Hà**

Số : 06 /2023/TTr-ĐHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v tái cấu trúc hoạt động Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần An Trường An.

Hiện nay Công ty đang hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại Vật liệu xây dựng, thiết kế, thi công xây dựng. Tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, Công ty đã có sự thay đổi ban lãnh đạo quản lý và điều hành Công ty, cũng như thay đổi cơ cấu cổ đông. Dưới sự điều hành của đội ngũ lãnh đạo mới có trình độ chuyên môn sâu rộng, sự hiểu biết và nhiều năm kinh nghiệm kinh doanh lĩnh vực đầu tư, tái cấu trúc doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam và quốc tế, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty định hướng hoạt động Công ty trở thành một định chế đầu tư chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, trong đó chiến lược phát triển đầu tư tài chính, trở thành cổ đông chiến lược của các đơn vị, giám sát hoạt động tái cấu trúc và mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp. Trên cơ sở định hướng đó, Hội đồng quản trị Công ty định hướng tập trung huy động nguồn vốn để triển khai hoạt động M&A nhằm tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển trong tương lai để khai thác. Trên cơ sở đó HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau:

- 1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, đàm phán, triển khai các hoạt động đầu tư, mua bán sáp nhập phù hợp với định hướng lâu dài của Công ty, cụ thể như sau:**

Trong trường hợp Hội đồng quản trị xét thấy các cơ hội đầu tư mới có thể M&A các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp sạch/xây dựng/bất động sản/năng lượng sạch, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT chủ động đầu tư/thâu tóm các Công ty này trên cơ sở tiềm năng tăng trưởng và đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty nếu chủ động cân đối được nguồn vốn và thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ phiên họp gần nhất. Trường hợp chưa cân đối được nguồn vốn thì phải trình ĐHĐCĐ phiên họp gần nhất thông qua.



## 2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT ký kết các hợp đồng giao dịch

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư, ký kết các giao dịch bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, thực hiện báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

## 3. Ủy quyền Hội đồng quản trị phê duyệt các giao dịch với các tổ chức tín dụng/các Quỹ/nhà đầu tư cá nhân/nhà đầu tư tổ chức để huy động vốn triển khai hoạt động đầu tư và phục vụ hoạt động SXKD:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định phương án vay vốn/huy động vốn để triển khai thực hiện dự án đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh cho Công ty gồm: lựa chọn tổ chức tín dụng/Quỹ, hình thức vay vốn/hợp tác đầu tư, hạn mức vay vốn, điều chỉnh/gia hạn hạn mức vay vốn, tài sản đảm bảo, các nội dung khác có liên quan, giao cho Tổng giám đốc ký kết các hồ sơ có liên quan đến quyết định vay/huy động vốn: Phê duyệt hạn mức vay vốn, Hợp đồng vay/Hợp đồng hợp tác đầu tư..., Hợp cầm cố/thế chấp, và các hồ sơ có liên quan phù hợp với từng tổ chức tín dụng/Quỹ, đảm bảo huy động vốn kịp thời cho kế hoạch đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 4. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty

### 5.1. Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật (“Các giao dịch liên quan”), bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hóa;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên;
- d. Các giao dịch khác theo quyết định của HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

### 5.2. Người có liên quan:

Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

### 5.3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty và/hoặc người được Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền lại:

- a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có);
- b. Ký kết và thực hiện Các giao dịch liên quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có



liên quan đến Các giao dịch liên quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các giao dịch liên quan (nếu có).

**5. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, thông qua việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức liên quan.**

Đề tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong việc quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch tài chính của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**6. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra trong năm 2023 phù hợp với quy định của pháp luật). Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ và thực hiện báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN TRƯỜNG  
AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:15:32  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



**Trần Thiên Hà**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
AN TRƯỜNG AN

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

-----o0o-----

Số : 07 /2023/TTr-DHĐCĐ/ATG

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

(V/v thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị )

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần An Trường An**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty và các thay đổi của các văn bản Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua (*chi tiết nội dung Quy chế tại Dự thảo đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị rà soát tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



Trần Thiên Hà

Bình Định, ngày 30 tháng 05 năm 2023

## **Dự thảo QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0306/2023/NQ-ĐHĐCĐ/ATG ngày 03/06/2023*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương Mại Và Xây Dựng ATG;*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương Mại Và Xây Dựng ATG bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc (tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị).



## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, các trưởng phòng/ban/bộ phận khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty và/hoặc Quy chế nội bộ về quản trị quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có tối thiểu 03 thành viên. Trong đó có ít nhất 1/3 là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc Công ty của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có



người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**



1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

T  
NG  
PH  
TR  
B

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác)

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Chương IV**

**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với Quy định tại Điều lệ Công ty

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.



3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ủy ban kiểm toán.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ủy ban kiểm toán để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ủy ban kiểm toán và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

#### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị Công ty được trả lương, thưởng theo quy định của pháp luật về tiền lương và quy chế trả lương do Công ty xây dựng theo từng thời kỳ.
4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

### **Chương VI**

#### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

##### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.



### Điều 23. Môi quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng ATG bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 06 năm 2023

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
AN  
TRƯỜNG  
AN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN AN TRƯỜNG AN  
DN: C=VN, L=BÌNH ĐỊNH, CN=  
CÔNG TY CỔ PHẦN AN  
TRƯỜNG AN,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4100577172, E=  
LETRUCVI253@GMAIL.COM  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2023.06.05  
13:21:02  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0



**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CỔ PHẦN CHỦ TỊCH**

**Trần Thiên Hà**

